

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN A M  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 18/02/2021

"Về việc ly hôn "

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Mỹ Huê

*Các Hội thẩm nhân dân:-* Ông Nguyễn Hữu Cương

- Bà Hồ Thị Hoa

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện AM, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện A M, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về “Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Anh B Văn Th. Sinh năm 1982 (Có mặt);

Địa chỉ: ấp Cây Gõ, xã Vân Khánh Tây, huyện AM, tỉnh Kiên Giang

**2. Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị H. Sinh năm 1979 (Vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Cây Gõ, xã Vân Khánh Tây, huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ghi ngày 12/6/2020 nguyên đơn anh Th trình bày và yêu cầu như sau:*

Anh (Th) và chị Nguyễn Thị H chung với năm 2001, đến nay không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thì anh và chị H không hợp nhau nên thường xuyên cự cãi làm mất hạnh phúc, chị H bỏ nhà đi sống ly thân nhau từ năm 2019 đến nay nên tình cảm giữa anh và chị H không thể sống với nhau được nữa nên anh Th làm đơn khởi kiện xin được ly hôn với chị H.

- Về con chung: Anh Xác định có 02 con chung đặt tên Bành Hữu Luận, sinh ngày 13/11/2003 và Bành Ngọc Hận, sinh ngày 21/9/2011. Hiện nay anh

đang nuôi. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

- Về tài sản và nợ: Anh Th xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết.

***Bị đơn chị H không ý kiến trình bày:***

*Tại phiên tòa:* Anh Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn chị H vắng mặt nên không ý kiến.

\* *Kiểm sát viên phát biểu:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; đối với người tham gia tố tụng thì từ khi thụ lý vụ án đến nay bị đơn chị Huệ chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo quy định theo pháp luật Tố tụng dân sự.

\* *Ý kiến về giải quyết vụ án:* Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, anh Th và chị H chung sống với nhau năm 2001 đến nay không đăng ký kết hôn, trong thời gian chung sống như vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nên anh Th có đơn khởi kiện xin ly hôn, nên xác định hôn nhân giữa anh Th và chị H là vi phạm pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, căn cứ vào các Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị HĐXX tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Bành Văn Th và chị Nguyễn Thị H; Về quan con chung: Anh Th và chị H có 02 đứa con chung tên Hành Hữu Luân, sinh ngày 13/11/2003 và Bành Ngọc Hân, sinh ngày 21/9/2011, hiện nay anh Th đang nuôi. Khi ly hôn nhau thì anh Th yêu cầu được nuôi 02 đứa con theo nguyện vọng của cháu Luân và cháu Ngọc Hân thì thấy rằng; yêu cầu của anh Th nêu ra là có cơ sở phù hợp quy định tại Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và phù hợp nguyện vọng của cháu Luân và cháu Ngọc Hân nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu anh Th; Về tài sản chung: Anh Th xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị không xem xét; Về nợ chung: Anh Th xác định, không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng. Không yêu cầu Tòa giải quyết, nên đề nghị không xem xét.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng chị Huệ vắng mặt không lý do, tại phiên tòa anh Toàn không yêu cầu hoãn phiên tòa nên HĐXX xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn vụ án vắng mặt chị Huệ theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân thấy rằng: Anh Th và chị H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2001 đến nay không đăng ký kết hôn, trong thời gian chung sống như vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nên anh Th có đơn khởi kiện xin ly hôn, xét thấy; hôn nhân giữa anh Th và chị H xác lập năm 2001 mãi cho đến nay không đăng ký kết hôn là vi phạm pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Th thấy rằng: Anh Th và chị H đã có nhiều bất đồng xảy ra, nên anh xác định đã ly thân nhau từ năm 2019 đến nay nên cuộc sống vợ chồng không ai quan tâm gì với nhau. Nên anh có đơn gửi đến yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H thì căn cứ tại điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết, tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Bành Văn Th và chị Nguyễn Thị H.

[4] Về quan con chung: Anh Th và chị H có 02 đứa con chung tên Hành Hữu Luân, sinh ngày 13/11/2003 và Bành Ngọc Hân, sinh ngày 21/9/2011, hiện nay anh Th đang nuôi. Khi ly hôn nhau thì anh Th yêu cầu được nuôi 02 đứa con theo nguyện vọng của cháu Luân và cháu Ngọc Hân, xét thấy; yêu cầu của anh Th nêu ra là có cơ sở phù hợp quy định tại Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và phù hợp nguyện vọng của cháu Luân và cháu Ngọc Hân nên chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Anh Th xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Anh Th xác định, không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng. Không yêu cầu Tòa giải quyết, nên không xem xét.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, 14, 53, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Bành Văn Th và chị Nguyễn Thị H.

[2] Về con chung: Anh Th và chị H có 02 đứa con chung tên Bành Hữu Luân, sinh ngày 13/11/2003 và Bành Ngọc Hân, sinh ngày 21/9/2011, hiện nay anh Th đang nuôi. Khi anh Th và chị H ly hôn giao cháu Bành Hữu Luân và Bành Ngọc Hân cho anh Th nuôi dưỡng (Hiện nay Hữu Luân và Ngọc Hân đang sống với anh Th)

[3] Về cấp dưỡng: Anh Th không yêu cầu giải quyết, HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản, về nợ chung: Anh Th xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) được trừ vào 300.000đ mà anh Th tạm nộp theo biên lai 0005987 ngày 22/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh, anh Th đã nộp xong tiền án phí.

[6] Về quyền kháng cáo: đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (18/02/2021) đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản chính của bản án này tổng đạt hợp lệ theo thủ tục tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi gửi;***

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện A;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện A;

**Lê Mỹ Huê**